

Số: 12/2025/QĐST- KDTM

Đồng Hới, ngày 19 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2025/TLST - KDTM ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2);

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch HĐQT V2;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý;

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Trịnh Quang P - Phó giám đốc; ông Trần Tiến L; ông Đào Tùng L1; bà Nguyễn Thị Ngọc T - Cán bộ xử lý nợ - đại diện cho Ngân hàng TMCP V1 chi nhánh Q (Theo quyết định uỷ quyền số 215/2025/UQN-LCC-KHDNMB1 ngày 01/4/2025); địa chỉ: Tầng C, số A T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T3,

Địa chỉ: Cụm T, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Xô V - Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Thôn A, T, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông N, bà T1: Chị Lê Thị Thanh H, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số CLC-11687-01 ngày 18/01/2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2) với Công ty TNHH T3. Công ty TNHH T3 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2) tổng số tiền tính đến ngày 11/6/2025 là: 889.277.347 đồng (T2 trăm tám mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng). Trong đó gốc còn phải trả là: 729.998.669 đồng; nợ lãi trong hạn: 7.942.658 đồng; lãi quá hạn: 142.249.643 đồng; lãi chậm trả: 9.086.377 đồng.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất Công ty TNHH T3 sẽ thanh hết khoản nợ nói trên cho Ngân hàng TMCP V1 như sau:

Đợt 1: Ngày 25/06/2025 thanh toán số tiền gốc 300.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 25/7/2025 thanh toán số tiền gốc 300.000.000 đồng.

Đợt 3: Ngày 25/8/2025 sẽ trả hết toàn bộ số tiền gốc, lãi và lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay số CLC-11687-01 ngày 18/01/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V1 với Công ty TNHH T3 cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án lập Biên bản hòa giải thành là ngày 12/6/2025, Công ty TNHH T3 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số CLC-11687-01 ngày 18/01/2024 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2) với Công ty TNHH T3 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

2.3. Về tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Trường hợp Công ty TNHH T3 vi phạm một trong những thời hạn trả nợ được coi như vi phạm toàn bộ thỏa thuận thì Việt Nam T (V2) có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất đối với đất tại Thửa đất số 103, tờ bản đồ số 23, Địa chỉ: xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê N và bà Nguyễn Thị T1 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 123744, số vào sổ cấp GCN CH 02244 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 06/07/2015, theo Hợp đồng thế chấp số CLC-11687-835075-HDTC-01 ngày 18/01/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V1 với Công ty TNHH T3, số công chứng 346, quyền số: 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/01/2024.

Trường hợp tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của thì Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH T3 để thanh toán nợ tại Ngân hàng TMCP V1 (V2).

2.4. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH T3 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 6.200.000 đồng và có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng thương mại Cổ phần V1 số tiền 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

2.5. Về án phí:

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Công ty TNHH T3 tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 19.339.160 đồng (*Mười chín triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.345.388 đồng (*Mười chín triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng*) theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0001659 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang